

Số: 92/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 249/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành quy định thu hút, trọng dụng người có tài năng thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BPC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 27/BC-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô.
3. Trường hợp các quy định được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 27 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác của đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VPTU;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



QUY ĐỊNH
Về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng
của thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thuộc thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người có tài năng được thu hút, trọng dụng theo hình thức tuyển dụng công chức, viên chức hoặc hình thức ký kết hợp đồng; cán bộ, công chức, viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng.
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thuộc thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội).
- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Người có tài năng theo Quy định này là nhà khoa học trẻ dưới 47 tuổi có học hàm phó giáo sư, giáo sư; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ chuyên môn cao trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng; nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng; người có năng khiếu đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực; các đối tượng khác theo yêu cầu phát triển của thành phố Hà Nội theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; cán bộ, công chức, viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng.
- Mức thu nhập của người có tài năng theo Quy định này bao gồm mức hỗ trợ thu nhập ban đầu, mức thu nhập hằng tháng, mức thu nhập khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, mức hỗ trợ thuê nhà ở và các chế độ phúc lợi khác có liên quan.

3. Công trình được nêu trong Quy định này được hiểu là các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án, giải pháp, sáng kiến đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao từ cấp Thành phố hoặc cấp bộ, ban, ngành (gọi tắt là cấp tỉnh, cấp bộ) trở lên thuộc danh mục nhiệm vụ cần phải hoàn thành trong thời gian được Thành phố xem xét là người có tài năng.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thu hút, trọng dụng người có tài năng phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Các chính sách hỗ trợ phù hợp với quy định và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, đảm bảo vượt trội, có khả năng thu hút, trọng dụng người có tài năng.

3. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách. Tăng cường trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu trong phát hiện, thu hút, trọng dụng người có tài năng trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm của Thành phố.

4. Người được hưởng chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; ưu tiên bố trí, sử dụng người có tài năng trong các lĩnh vực quyết định năng lực cạnh tranh của Thành phố.

5. Việc áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người có tài năng phải gắn với nhiệm vụ cụ thể và kết quả đầu ra đo lường được. Người được thu hút chỉ được hưởng một mức hỗ trợ một lần theo chính sách hỗ trợ, ưu đãi cao nhất phù hợp với học hàm, học vị và điều kiện thu hút (trừ trường hợp quy định tại Điều 16 Quy định này) và không trùng lặp với các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đã được quy định tại các Nghị quyết ban hành trước của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 5. Các ngành, lĩnh vực trọng điểm, quan trọng ưu tiên thu hút người có tài năng

1. Nhóm A: Lĩnh vực quyết định năng lực cạnh tranh của Thành phố:

- a) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- b) Quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị, nông thôn;
- c) Quản trị công và pháp luật;
- d) Kinh tế;
- đ) Phát triển năng lượng;
- e) Đối ngoại, hội nhập quốc tế.

2. Nhóm B: Lĩnh vực bảo đảm an sinh - xã hội:

- a) Y tế;
- b) Giáo dục và đào tạo;
- c) Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai.

3. Nhóm C: Lĩnh vực văn hóa, thể thao:

- a) Văn hóa nghệ thuật, bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa;
- b) Thể dục thể thao;
- c) Du lịch.

4. Các lĩnh vực khác phù hợp với tình hình thực tiễn kinh tế - xã hội và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm do các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố đưa vào danh mục các lĩnh vực, chương trình, dự án, đề tài mà Thành phố đang có nhu cầu.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT, TRỌNG DỤNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG

Mục 1

THU HÚT, TRỌNG DỤNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG THEO HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 6. Các đối tượng thu hút, trọng dụng theo hình thức tuyển dụng công chức, viên chức

1. Nhà khoa học trẻ dưới 47 tuổi có học hàm phó giáo sư, giáo sư; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ chuyên môn cao trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng, đáp ứng một trong các tiêu chí:

a) Có giải thưởng nghiên cứu cấp quốc gia, quốc tế hoặc các công trình nghiên cứu khoa học, góp phần đổi mới, phát triển ngành, lĩnh vực của Thành phố;

b) Tác giả chính của tối thiểu 05 công trình được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín quốc tế theo danh mục ISI và SCOPUS theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc hoặc giải pháp đột phá, sản phẩm khoa học, công nghệ tạo ra kết quả cụ thể có giá trị cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng (cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên);

d) Có thành tích công tác đặc biệt xuất sắc, vượt trội so với yêu cầu của vị trí đang đảm nhiệm (tối thiểu 02 năm liền kề tại thời điểm thu hút hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được công nhận bởi cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng) hoặc có thành tích thực tiễn đặc biệt xuất sắc được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này; nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Đối với nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp yêu cầu đáp ứng thêm điều kiện kinh nghiệm làm tư vấn, quản lý cấp cao đối với một số chuyên ngành đặc thù từ 5 năm trở lên.

3. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

4. Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao:

a) Lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật:

Người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật; danh hiệu vinh dự Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (Nghệ sỹ nhân dân trong lĩnh vực nghệ thuật, Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể);

Người đoạt giải cao nhất tại các kỳ thi, các giải chuyên nghiệp quốc gia; huy chương Vàng, huy chương Bạc hoặc giải Nhất, Nhì tại các cuộc thi uy tín cao của khu vực, thế giới;

b) Lĩnh vực thể dục, thể thao:

Người có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện vận động viên đạt: Huy chương Vàng trở lên tại các kỳ Đại hội Thể thao Châu Á, Khuyết tật Châu Á (ASIAD, Asian Para Games); vận động viên vượt qua vòng loại được thi đấu tại các kỳ Đại hội Thể thao Thế giới, Đại hội Thể thao Khuyết tật Thế giới (Olympic, Paralympic); đạt Huân chương Lao động vì có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện vận động viên thể dục thể thao;

Vận động viên đã đạt thành tích một trong các giải thi đấu thể thao như sau: Huy chương Bạc trở lên tại các kỳ Đại hội Thể thao Châu Á, Khuyết tật Châu Á (ASIAD, Asian Para Games), vận động viên vượt qua vòng loại được thi đấu tại các kỳ Đại hội Thể thao Thế giới (Olympic).

5. Các đối tượng khác theo yêu cầu phát triển của thành phố Hà Nội và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ một lần kinh phí và các hỗ trợ khác

Người có tài năng quy định tại Điều 6 Quy định này được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngoài ra được hưởng các chính sách sau:

1. Hỗ trợ một lần kinh phí và 100% thuế thu nhập cá nhân đối với chính sách hỗ trợ một lần kinh phí, cụ thể như sau:

a) Giáo sư: 1.000 lần mức lương tối thiểu vùng I/người;

b) Phó Giáo sư: 800 lần mức lương tối thiểu vùng I/người;

c) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: 500 lần mức lương tối thiểu vùng I/người;

Trường hợp có bằng Tiến sĩ do các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín (tại thời điểm cấp bằng): 600 lần mức lương tối thiểu vùng I/người;

d) Thạc sĩ trong nhóm 1000 trường đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín (tại thời điểm cấp bằng), Bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/người;

đ) Cử nhân Đại học trong nhóm 1000 trường đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín (tại thời điểm cấp bằng): 150 lần mức lương tối thiểu vùng I/người.

2. Mỗi một công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây viết tắt là công trình) từ cấp Thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối đa 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích với giá trị bằng 5% tổng kinh phí Ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Người có tài năng trong quá trình thu hút về làm việc tại Thành phố, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế có uy tín về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; có thành tích đặc biệt được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/giải.

Điều 8. Chính sách về điều kiện làm việc

Người có tài năng quy định tại Điều 6 Quy định này và cán bộ, công chức, viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngoài ra được hưởng các chính sách sau:

1. Bố trí vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, tạo điều kiện để người có tài năng phát huy tối đa khả năng. Người có tài năng được ưu tiên xem xét, điều động sang các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có tính chất phù hợp hoặc tương đồng với công việc đang đảm nhiệm khi có nguyện vọng.

2. Ưu tiên không gian làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, điều kiện thực hành, nghiên cứu thuận lợi để người có tài năng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tạo điều kiện cho người có tài năng tham gia các đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ trọng điểm của Thành phố; được ưu tiên làm chủ nhiệm, chủ trì, thành viên nòng cốt các nhiệm vụ; được ưu tiên tiếp cận các nguồn thông tin, dữ liệu, công nghệ mới nhất phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 9. Chính sách về chế độ phúc lợi

Người có tài năng quy định tại Điều 6 Quy định này và cán bộ, công chức,

viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng được hưởng các chính sách về chế độ phúc lợi như sau:

1. Về nhà ở:

- a) Được bố trí theo chính sách nhà ở của thành phố Hà Nội;
- b) Trường hợp không sử dụng nhà ở do Thành phố bố trí, được hỗ trợ tiền thuê nhà không quá 06 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng hoặc 04 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng (tùy đối tượng);
- c) Được ưu tiên lựa chọn mua, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố mà không cần phải đáp ứng các đối tượng, điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Người có tài năng có nguyện vọng mua nhà ở xã hội, được hỗ trợ không quá 10% giá trị của nhà ở xã hội.

2. Về chăm sóc y tế: người có tài năng và thành viên gia đình (bao gồm cha, mẹ đẻ; cha, mẹ của vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được khám sức khỏe miễn phí tại các bệnh viện, cơ sở y tế công lập thuộc quản lý của Thành phố khi có nhu cầu.

3. Về giáo dục và đào tạo: Con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của người có tài năng được ưu tiên lựa chọn cơ sở giáo dục; miễn toàn bộ học phí, giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có liên quan khi theo học tại các cơ sở giáo dục công lập của Thành phố.

4. Thành phố hỗ trợ 100% tiền vé sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn đối với người có tài năng và thành viên gia đình (bao gồm cha, mẹ đẻ; cha, mẹ của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi).

Điều 10. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng; ưu tiên trong bố trí, sử dụng sau tuyển dụng và trọng dụng người có tài năng

1. Người có tài năng quy định tại Điều 6 Quy định này sau khi tuyển dụng được hưởng các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; được ưu tiên trong bố trí, sử dụng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

2. Cơ chế trọng dụng khác đối với người có tài năng quy định tại Điều 6 Quy định này được áp dụng các chính sách cao nhất theo quy định của Đảng, Chương III Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

3. Cán bộ, công chức, viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng được áp dụng các chính sách cao nhất theo quy định của Đảng về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ; các quy định tại Chương III Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, Mục I Chương II Quy định này (trừ hỗ trợ một lần kinh phí tại khoản 1 Điều 7) và các quy định khác có liên quan.

Điều 11. Quy trình thực hiện thu hút, trọng dụng theo hình thức tuyển dụng công chức, viên chức

1. Quy trình xác định nhu cầu và thực hiện tuyển dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị căn cứ vị trí việc làm, nhu cầu phát triển ngành, lĩnh vực xây dựng kế hoạch thu hút, trọng dụng người có tài năng, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức, viên chức đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 6; quy trình xét tuyển đối với các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này. Việc tuyển dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và các quy định liên quan (nếu có).

2. Quy trình tiến cử, công nhận cán bộ, công chức, viên chức có tài năng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

3. Quy trình hỗ trợ kinh phí đối với người có tài năng:

a) Vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí theo Quy định này, gửi Sở Nội vụ;

b) Sở Nội vụ chủ trì thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối tượng hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ cụ thể.

c) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thực hiện phân bổ kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả kinh phí cho người có tài năng theo quy định.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Các thành phần hồ sơ theo quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức.

b) Lý lịch khoa học, hồ sơ chứng minh đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Quy định này;

c) Bản cam kết công hiến, bảo đảm thời gian công tác tối thiểu là 5 năm (60 tháng) tại các cơ quan, đơn vị tuyển dụng.

5. Số lượng và nơi nộp hồ sơ:

a) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp bản điện tử yêu cầu dưới dạng chuẩn có ký số);

b) Nơi nộp hồ sơ: Tại các cơ quan, đơn vị có đề xuất thu hút người có tài năng (nộp trực tiếp hoặc trực tuyến).

Mục 2

THU HÚT NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG THEO HÌNH THỨC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Điều 12. Các đối tượng thu hút người có tài năng theo hình thức ký kết hợp đồng

1. Các đối tượng tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 6 của Quy định này được thu hút theo hình thức ký kết hợp đồng.

2. Các trường hợp hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức phải đáp ứng các điều kiện chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm công chức theo quy định của pháp luật.

3. Các trường hợp ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

4. Các trường hợp ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về viên chức.

Điều 13. Mức thu nhập, chính sách ưu đãi đối với người có tài năng theo hình thức ký kết hợp đồng

Người có tài năng theo hình thức ký kết hợp đồng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngoài ra được hưởng các chính sách sau:

1. Về mức thu nhập:

a) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 6 của Quy định này được các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, bằng sáng chế, các sản phẩm, dự án... theo một trong hai hình thức sau:

Hình thức 1: Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng:

Mức 1: 50 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng;

Mức 2: 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng;

Mức 3: 20 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

Hình thức 2: Mức lương theo thỏa thuận đối với trường hợp thuê khoán công việc, sản phẩm: Tùy theo lĩnh vực, yêu cầu, tính chất, khối lượng công việc, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác của ứng viên, cơ quan, đơn vị sử dụng đề xuất thỏa thuận mức hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp (bao gồm lương, chi phí đi lại, thuê nhà ở và các chế độ hỗ trợ cần thiết khác);

b) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Quy định này, được hưởng các chính sách sau:

Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, thành tích... theo một trong hai hình thức sau:

Hình thức 1: Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng: Chuyên gia chuyên môn, huấn luyện viên: Không quá 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng; Văn nghệ sĩ, vận động viên: Không quá 20 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

Ngoài ra, người có tài năng, năng khiếu đặc biệt còn được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi về môi trường, điều kiện làm việc,

lưu trú tại địa phương, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, thi đấu để phát huy hết khả năng chuyên môn và đạt thành tích cao nhất trong thi đấu.

Hình thức 2: Mức lương theo thỏa thuận đối với trường hợp thuê khoán công việc, sản phẩm: Tùy theo lĩnh vực, yêu cầu, tính chất, khối lượng công việc, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác của ứng viên, cơ quan, đơn vị sử dụng đề xuất thỏa thuận mức hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp (bao gồm lương, chi phí đi lại, thuê nhà ở và các chế độ hỗ trợ cần thiết khác).

c) Thành phố hỗ trợ 100% thuế thu nhập của các đối tượng được hưởng mức thu nhập theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 này.

2. Về lưu trú: Được bố trí theo chính sách nhà ở của thành phố Hà Nội. Trường hợp không sử dụng nhà ở do Thành phố bố trí, được hỗ trợ tiền thuê nhà không quá 04 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng.

3. Sản phẩm đề án, công trình khoa học, tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể thao:

Mỗi một công trình từ cấp Thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối đa 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích với giá trị bằng 5% tổng kinh phí Ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Người có tài năng trong quá trình thu hút về làm việc tại Thành phố, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; có thành tích đặc biệt được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/giải.

5. Trường hợp là chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài được hưởng các chính sách ưu đãi nêu tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và hưởng các chính sách ưu tiên, hỗ trợ quy định tại Điều 12 và 13 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Điều 14. Quy trình thực hiện thu hút theo hình thức ký kết hợp đồng

1. Quy trình thực hiện ký hợp đồng, hỗ trợ kinh phí trong trường hợp các cơ quan, đơn vị có vị trí cần thu hút nhưng chưa xác định được người có tài năng cụ thể:

a) Trên cơ sở lĩnh vực và vị trí việc làm cần ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình tuyển chọn;

b) Việc tuyển chọn hợp đồng lao động được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị thông báo công khai việc tuyển chọn (chỉ tiêu, nhu cầu thu hút; thành phần hồ sơ thể hiện trình độ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm cần thu hút), đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có);

Bước 2: Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ ứng viên, tổ chức đánh giá, xét chọn bằng hình thức phỏng vấn. Thành phần Hội đồng xét chọn gồm đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có ứng viên tham gia; lãnh đạo Sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến vị trí việc làm thu hút; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp ứng viên tham gia vào vị trí diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, thành phần Hội đồng xét chọn bao gồm người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ theo quy định hoặc phân cấp, ủy quyền.

Bước 3: Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên được tuyển chọn, các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất chế độ đãi ngộ, gửi Sở Nội vụ để thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định thu hút người có tài năng theo quy định.

Bước 4: Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận và ký hợp đồng với người có tài năng theo thẩm quyền. Trường hợp người có tài năng có quốc tịch nước ngoài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thủ tục cấp phép cho lao động là người nước ngoài làm việc tại thành phố theo đúng quy định.

2. Quy trình thực hiện ký hợp đồng, hỗ trợ kinh phí trong trường hợp các cơ quan, đơn vị xác định được người có tài năng phù hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố mời về công tác để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu:

a) Các cơ quan, đơn vị đề xuất người có tài năng, chế độ đãi ngộ gửi Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định thu hút người có tài năng theo quy định.

b) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận và ký hợp đồng với người có tài năng theo thẩm quyền. Trường hợp người có tài năng có quốc tịch nước ngoài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thủ tục cấp phép cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Thành phố theo đúng quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ ký kết hợp đồng:

a) Thành phần hồ sơ: Sơ yếu lý lịch; Lý lịch khoa học, hồ sơ chứng minh đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Quy định này;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp bản điện tử yêu cầu dưới dạng chuẩn có ký số);

c) Nơi nộp hồ sơ: Tại các cơ quan, đơn vị có đề xuất thu hút người có tài năng (nộp trực tiếp hoặc trực tuyến).

Mục 3

THU HÚT CHUYÊN GIA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Điều 15. Đối tượng là chuyên gia khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 249/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ đối tượng thuộc lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô thực hiện ký hợp đồng làm việc với cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội).

2. Đối tượng khác thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố Hà Nội và được sự thống nhất của Thường trực Thành ủy.

Điều 16. Chính sách hỗ trợ thu hút chuyên gia khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chuyên gia khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Mục 1 hoặc Mục 2 Quy định này, Nghị định số 249/2025/NĐ-CP, Nghị định số 263/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (được lựa chọn chính sách hỗ trợ cao nhất), ngoài ra được hưởng chính sách hỗ trợ sau:

1. Về thu nhập và thưởng:

a) Được hỗ trợ một lần 100 lần mức lương tối thiểu vùng I/người.

b) Được thưởng khi có thành tích nghiên cứu: 15 lần mức lương tối thiểu vùng I/người cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Việt Nam; 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/người cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc Châu Âu.

2. Hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo khoa học:

Hàng năm, được hỗ trợ kinh phí để tham gia tối đa 03 hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế uy tín trong lĩnh vực chuyên môn.

CHƯƠNG III

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THU HÚT, TRỌNG DỤNG

Điều 17. Nghĩa vụ và trách nhiệm của đối tượng thu hút, trọng dụng

1. Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm theo hợp đồng, cam kết với thành phố; tập trung hoàn thành sản phẩm, nhiệm vụ được giao.

Đối tượng thu hút thông qua hình thức tuyển dụng công chức, viên chức phải tuân thủ chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố Hà Nội quản lý trong thời gian tối thiểu 05 năm (60 tháng). Hằng năm, phải báo cáo kết quả công việc, sản phẩm cụ thể với cấp có thẩm quyền.

3. Không tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng.

4. Trong thời gian cam kết công tác, người được hưởng chính sách thu hút phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ theo Điều 18 Quy định này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
- b) Tự ý bỏ việc, xin thôi việc hoặc bị kỷ luật buộc thôi việc, xin chuyển công tác ra ngoài hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội;
- c) Không hoàn thành công việc và không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã được ký kết;
- d) Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hai năm liên tiếp.

5. Thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố của người được thu hút theo hình thức tuyển dụng công chức, viên chức không bao gồm thời gian được cơ quan, đơn vị sử dụng cho phép nghỉ việc không hưởng lương; cho phép tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung từ 01 tháng trở lên trong quá trình làm việc cho Thành phố theo cam kết.

Điều 18. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

1. Đối tượng thu hút, trọng dụng vì phạm cam kết, nghĩa vụ theo Quy định này có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ (không bao gồm tiền lương, phụ cấp).

2. Nguyên tắc bồi hoàn:

a) Bảo đảm tương xứng với mức kinh phí đã hưởng và mức độ thực hiện nghĩa vụ;

b) Mức bồi hoàn chi phí hỗ trợ ban đầu đối với đối tượng thu hút, trọng dụng được tính theo công thức sau:

$$S = (F/T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí bồi hoàn;

F là chi phí hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này và theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết;

T1 là số tháng phải làm việc cho Thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy định này và theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết;

T2 là số tháng đã làm việc tại các cơ quan của Thành phố theo sự phân công của cấp có thẩm quyền sau khi được thu hút, trọng dụng (được tính tròn tháng nếu số ngày làm việc trong tháng từ 15 ngày trở lên).

c) Trường hợp không phải bồi hoàn hoặc được giảm chi phí bồi hoàn:

Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách tại Quy định này bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, tử vong trong thời gian hưởng chính sách đãi ngộ được cấp có thẩm quyền xác nhận thì không phải thực hiện bồi hoàn.

Trường hợp người có tài năng được tuyển dụng công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số hoặc là người có công với cách mạng hoặc là thân nhân người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng thì mỗi năm đã công tác cho Thành phố được tính giảm trừ 1,5% chi phí bồi hoàn.

3. Thời hạn bồi hoàn:

Thời hạn bồi hoàn kinh phí cho thành phố tối đa là 120 ngày kể từ ngày người được thu hút nhận được quyết định thu hồi kinh phí của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cơ quan, đơn vị sử dụng đối tượng được thu hút, trọng dụng có trách nhiệm thu hồi kinh phí bồi hoàn của đối tượng được thu hút, trọng dụng vi phạm cam kết, nghĩa vụ theo Quy định này.

Chương IV **KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Kinh phí thực hiện

1. Hằng năm, ngân sách Thành phố bố trí kinh phí bằng nguồn ngân sách nhà nước (được tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan đơn vị) và các nguồn hợp pháp khác theo quy định (nếu có) để thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo Quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy định này được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ thu hút, trọng dụng người có tài năng nhưng phải bảo đảm công khai, minh bạch, không làm phát sinh lợi ích nhóm, tiêu cực.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ để các cơ quan, đơn vị triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy định này; tổ chức thu hút, trọng dụng người có tài năng đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan.

b) Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Quy định này.

c) Định kỳ hằng năm xem xét, quyết định việc tiếp tục hoặc thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng; có báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả tổ chức thực hiện. Thành lập Hội đồng tuyển chọn người có tài năng cấp Thành phố để thực hiện các nhiệm vụ đối với trường hợp được tuyển chọn vào giữ các vị trí là cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc các trường hợp đặc biệt khác trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

d) Thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Theo nguyện vọng của người có tài năng; Cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; Người có tài năng vi phạm pháp luật đến mức bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

3. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Nghị quyết này được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này./.